

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2022
tại UBND xã Phước Thành, huyện Tuy Phước

Thực hiện Quyết định số 96/QĐ-STC ngày 02/6/2023 của Giám đốc Sở Tài chính về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2022 tại UBND xã Phước Thành, huyện Tuy Phước và Kế hoạch tiến hành thanh tra đã được Giám đốc Sở phê duyệt, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Phước Thành theo quy định.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn thanh tra, Báo cáo giải trình số 106/BC-UBND ngày 02/8/2023, số 170/BC-UBND ngày 15/11/2023 của UBND xã Phước Thành và Công văn số 2025/UBND-TC ngày 01/12/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc cho phép sử dụng kinh phí hội trại năm 2021 sang chi các hoạt động của Đoàn Thanh niên xã Phước Thành năm 2022, Giám đốc Sở Tài chính kết luận việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2022 tại UBND xã Phước Thành như sau:

I. Khái quát chung:

Phước Thành là xã nằm về phía Tây Nam của huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; cách huyện lỵ Tuy Phước khoảng 12 km, cách trung tâm Thành phố Quy Nhơn khoảng 17 km; có đường sắt Bắc - Nam và Quốc lộ 19 C chạy qua địa bàn xã nối liền huyện Vân Canh với Quốc lộ 1A. Có giới cận: Phía Bắc giáp xã Phước An, huyện Tuy Phước; Phía Nam giáp xã Canh Vinh, huyện Vân Canh; Phía Đông giáp phường Bùi Thị Xuân và phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn và Phía Tây giáp xã Canh Vinh, huyện Vân Canh và xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn.

Địa hình đồng bằng và đồi núi thấp, các khu dân cư xen kẽ và sông suối, phân bố chủ yếu ở phía Bắc và phía Tây Nam, có sông Hà Thanh chảy qua địa bàn theo hướng từ Tây sang Đông. Toàn xã có tổng diện tích tự nhiên 3.544,89 ha, tổng số dân 11.477 nhân khẩu với 3.426 hộ (theo số liệu Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2019), địa bàn xã chia thành 04 thôn, gồm: Bình An 1, Bình An 2, Cảnh An 1 và Cảnh An 2. Với vị trí khá thuận lợi, giao thông đang được đầu tư hoàn thiện, Phước Thành có điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Tổng số lao động của UBND xã là 36 người, trong đó: cán bộ chuyên trách là 10 người, công chức là 11 người, cán bộ không chuyên trách là 12 người và lao động khác thuộc UBND xã là 03 người.

Số người làm việc cho thôn là 28 người, cụ thể: người hoạt động không chuyên trách ở thôn là 08 người và người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn là 20 người.

II. KẾT QUẢ THANH TRA:

1. Thanh tra công tác dự toán ngân sách:

1.1. Việc lập và giao dự toán ngân sách:

Việc lập và giao dự toán ngân sách xã năm 2022 của UBND xã Phước Thành đảm bảo theo quy định¹, tuy nhiên có một số sai sót:

- Nội dung quyết định giao dự toán chi không ghi cụ thể nguồn kinh phí tự chủ, không tự chủ để làm cơ sở thực hiện khoán chi và không khoán chi.

- Một số nguồn kinh phí ghi không thống nhất tên gọi giữa quyết định giao dự toán đầu năm (43/QĐ-UBND) với các quyết định điều chỉnh dự toán trong năm {ngân sách xã/ngân sách xã (nguồn sử dụng đất); thu khác/vốn đóng góp;...}.

1.2. Số liệu tăng, giảm dự toán của HĐND xã so với số giao dự toán của UBND huyện:

a) Về dự toán thu:

- Dự toán được HĐND xã phê chuẩn 34.686.521.233 đồng so với dự toán UBND huyện giao 31.136.586.057 đồng tăng 3.549.935.176 đồng tương đương 11,40% dự toán.

- Dự toán được UBND huyện giao sau khi điều chỉnh không giao cho xã thu tiền sử dụng đất mà giao kinh phí bổ sung mục tiêu đầu tư (trong đó có nguồn thu tiền sử dụng đất) cho xã để chi đầu tư.

- Dự toán do HĐND xã phê chuẩn đã không đưa vào dự toán khoản thu bổ sung có mục tiêu mang tính chất sự nghiệp.

(Có Biểu tổng hợp dự toán thu theo Phụ lục số 01 kèm theo)

b) Về dự toán chi:

- Dự toán được HĐND xã phê chuẩn 34.686.521.233 đồng so với dự toán UBND huyện giao 31.136.586.057 đồng tăng 3.549.935.176 đồng tương đương 11,40% dự toán.

- Tại Quyết định số 9099/QĐ-UBND ngày 17/12/2021, UBND huyện giao dự toán dự năm 2022 cho xã Phước Thành có nội dung ghi chưa rõ: Bổ sung cân đối ngân sách có giao chi mục tiêu 101.000.000 đồng nhưng không ghi tên mục tiêu cụ thể để có cơ sở thực hiện.

(Có Biểu tổng hợp dự toán chi theo Phụ lục số 02 kèm theo)

1.3. Chấp hành các quy định của Nhà nước về định mức thu, chi để lập dự toán:

UBND xã đã căn cứ các quy định, định mức, tiêu chuẩn của Nhà nước, căn cứ Quyết định giao dự toán năm 2022 của UBND huyện và tình hình thực hiện dự toán

¹ Tháng 12/2021, UBND xã Phước Thành lập dự toán ngân sách 2022. Ngày 17/12/2021, UBND huyện Tuy Phước có Quyết định số 9099/QĐ-UBND về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2022, theo đó HĐND xã Phước Thành có Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 về dự toán ngân sách xã Phước Thành năm 2022 và tiếp theo là UBND xã có Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022. Ngoài ra, trong năm UBND xã Phước Thành còn có các Quyết định điều chỉnh bổ sung dự toán.

thu, chỉ năm trước cũng như tình hình thực tế của địa phương để lập dự toán thu, chi năm 2022.

1.4. Chấp hành về bố trí nguồn kinh phí:

Về cơ bản, Xã đã bố trí các nguồn kinh phí theo quy định để thực hiện các nhiệm vụ chi.

1.5. Chấp hành về các khoản chi có mục tiêu:

UBND huyện có giao dự toán chi bổ sung có mục tiêu mang tính chất sự nghiệp số tiền 2.685.406.057 đồng nhưng HĐND và UBND xã không tổng hợp vào dự toán thu, chi ngân sách xã.

1.6. Chấp hành về thời gian lập và giao dự toán ngân sách:

- Về thời gian lập dự toán: UBND xã Phước Thành lập và gửi dự toán ngân sách 2022 vào tháng 12/2021 là chậm so với quy định².

- Về thời gian giao dự toán: HĐND xã Phước Thành ban hành Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 phê chuẩn dự toán ngân sách xã năm 2022, theo đó UBND xã ban hành Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 về giao dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022 là chậm quá 05 ngày làm việc, chưa thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 12 Điều 22 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước³.

2. Thanh tra việc chấp hành ngân sách:

2.1. Thanh tra việc thực hiện dự toán thu ngân sách xã:

- Về số liệu thực hiện dự toán thu: Số kiểm tra như số Báo cáo quyết toán của UBND xã.

- Về việc chấp hành các quy định về thu ngân sách: Các khoản thu từ các sắc thuế được thực hiện qua cơ quan Thuế, được sự kiểm soát và phân phối nguồn thu tại Kho bạc Nhà nước huyện nên việc chấp hành pháp luật về thu ngân sách đúng quy định về nội dung, đối tượng, mức thu và tỷ lệ phân phối.

- Kết quả thu ngân sách:

+ Tổng số thu ngân sách xã là 32.896.375.136 đồng, đạt 105,65% so với dự toán UBND huyện giao, trong đó các khoản thu xã hưởng 100%, các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%) đều tăng.

² Tại Điểm b Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh quy định thời hạn gửi báo cáo dự toán, quyết toán, xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách quy định: “Thời hạn UBND xã gửi dự toán ngân sách là **trước ngày 10/6**” nhưng UBND xã Phước Thành lập và gửi dự toán ngân sách 2022 vào tháng 12/2021 là chậm so với quy định.

³ Tại Khoản 12 Điều 22 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định: “**Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân quyết định dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân cùng cấp giao dự toán thu, chi ngân sách năm sau cho từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình và cấp dưới**”.

+ Tổng số thu ngân sách xã so với dự toán HĐND xã quyết định chỉ đạt 94,84% chủ yếu là do xã không thu được tiền sử dụng đất nhưng được huyện bổ sung nguồn kinh phí mục tiêu đầu tư (từ nguồn thu tiền sử dụng đất).

- Một số tồn tại trong công tác quản lý thu ngân sách:

+ Một số chứng từ thu lập chưa theo đúng mẫu, chứng từ chưa được lưu trữ tập trung và sắp xếp ngăn nắp.

+ Về tiền đầu giá cho thuê quỹ đất công ích tính đến 31/12/2022 chưa thu nợ số tiền 41.155.200 đồng, trong đó:

Giai đoạn đầu giá cho thuê quỹ đất công ích 2018 - 2022: người thuê đất còn nợ 2.330 kg thóc, quy thành tiền là 16.776.000đ.

Giai đoạn đầu giá cho thuê quỹ đất công ích 2019 - 2023: người thuê đất còn nợ 3.386 kg thóc (7.261 kg thóc - 19.375kg thóc/5 năm), quy thành tiền 24.379.200 đồng⁴.

(Chi tiết xem Phụ lục 03 kèm theo)

2.2. Thanh tra việc thực hiện dự toán chi:

2.2.1. Thanh tra việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công (gọi tắt là Quy chế):

a) Về căn cứ, thẩm quyền, thủ tục xây dựng Quy chế:

UBND xã Phước Thành là cơ quan hành chính nhà nước, thuộc đối tượng áp dụng chế độ tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005.

Theo đó, UBND xã căn cứ 02 Nghị định nêu trên và các văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ 02 Nghị định này của các cơ quan có thẩm quyền đề xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công năm 2022 tại Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 11/3/2022. Quy chế này được gửi đến Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tuy Phước và Kho bạc Nhà nước huyện Tuy Phước để kiểm soát, giám sát.

Về cơ bản việc xây dựng và ban hành Quy chế đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Quy chế được thống nhất thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, người lao động, tuy nhiên còn thiếu chữ ký của tổ chức công đoàn theo hướng dẫn tại điểm b khoản 9 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ.

b) Về nội dung Quy chế:

⁴ (Tạm tính số thu theo giá thóc theo Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND tỉnh).

Nhìn chung, UBND xã Phước Thành xây dựng các nội dung chi tương đối cụ thể, rõ ràng, đúng định mức theo các quy định hiện hành. Tuy nhiên còn có một số sai sót, chưa đảm bảo theo quy định, như sau:

- Trong Quy chế không quy định rõ nguồn kinh phí tự chủ, kinh phí không tự chủ, đối tượng được khoán để làm cơ sở thực hiện nên việc quy định các mức khoán chi trong Quy chế mất ý nghĩa.

- Tại Điều 11 Quy chế: mức khoán công tác phí theo tháng cho công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, lao động hợp đồng ở xã, nhân viên Đài Truyền thanh xã, cộng tác viên xã hội và người đứng đầu hội đặc thù ở xã (Hội Người cao tuổi xã) 300.000đ/người/tháng là chưa phù hợp với khoản 3 Điều 4 Chương II Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định ban hành quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định, vì các đối tượng này không thuộc đối tượng được khoán tiền công tác phí hàng tháng (trừ cán bộ cấp xã, công chức kế toán, văn thư).

- Tại khoản 1 Điều 12 Quy chế quy định: mức chi cho đại hội, hội nghị CBCC không quá 80.000 đồng/người/ngày là chưa rõ đối tượng, chưa theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND vì chỉ áp dụng cho khách mời không có trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp.

- Áp dụng văn bản đã hết hiệu lực như: Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Bình Định về hỗ trợ tham gia các lớp đào tạo chuyên môn trình độ đại học và sau đại học; đào tạo về lý luận chính trị trình độ trung cấp và cao cấp đối với đối tượng là cán bộ chủ chốt cấp xã (văn bản này đã được thay thế bởi Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh). Trong năm 2022, UBND xã không phát sinh chi nội dung này.

- Quy định một số nội dung chi có tính chất hoạt động phúc lợi như: hỗ trợ các hoạt động đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn; hỗ trợ các ngày lễ, tết, các ngày kỷ niệm; trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất; chi đồng phục cho cán bộ, công chức và người lao động của xã; trợ cấp hiếu, hỷ, thăm hỏi ốm đau; trợ cấp nghỉ hưu, nghỉ mất sức,...sử dụng nguồn kinh phí chi hành chính của UBND xã để chi là chưa đúng theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ (*nội dung chi này chỉ được chi từ kinh phí khoán chi tiết kiệm được của UBND xã*).

- Lỗi do kỹ thuật soạn thảo văn bản như: đưa toàn bộ các nội chi thuộc hoạt động của UBND xã vào hoạt động của HĐND xã; quy định giao liên xã được hưởng mức 1.050.000đ/người/tháng nhưng không được chi mà lại chi cho giao liên thôn (*giao liên thôn không nêu trong Quy chế chi tiêu nội bộ*).

c) Về thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công:

Nhìn chung, UBND xã Phước Thành đã thực hiện đúng theo các quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ và quy định của Nhà nước. Tuy nhiên do có một số nội dung chi khi xây dựng Quy chế chưa đúng quy định như đã nêu trên nên dẫn đến việc thực

hiện Quy chế xảy ra một số sai sót (chi tiết được nêu cụ thể trong các nội dung thanh tra dưới đây).

2.2.2. Về thực hiện dự toán chi thường xuyên:

Các khoản chi ngân sách nhà nước của UBND xã được thực hiện thông qua kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước huyện Tuy Phước. Kết quả thực hiện dự toán chi thường xuyên như sau:

Dự toán do HĐND xã phê chuẩn trong năm: 5.506.280.233 đồng, trong đó:

- Chi thường xuyên: 4.892.137.233 đồng, bao gồm:
- + Chi hoạt động thường xuyên cho bộ máy: 4.465.081.683 đồng.
- + Chi mục tiêu và bổ sung có mục tiêu (có tính chất thường xuyên): 427.055.550 đồng.

- Dự phòng chi: 83.000.000 đồng.

- Chi chuyển nguồn sang năm sau: 531.143.000 đồng.

UBND xã thực hiện: 8.471.766.283 đồng, trong đó:

- Chi thường xuyên: 7.469.446.596 đồng, bao gồm:
- + Chi hoạt động thường xuyên cho bộ máy: 4.764.682.927 đồng.
- + Chi bổ sung có mục tiêu (có tính chất thường xuyên): 2.704.763.669 đồng.
- Chi nộp ngân sách cấp trên: 79.326.550 đồng.
- Chi chuyển nguồn sang năm sau: 922.993.137 đồng.

Xét về tổng thể, UBND xã Phước Thành thực hiện dự toán chi đạt 153,86 % cao hơn dự toán do HĐND xã giao 53,86%.

(Chi tiết xem Phụ lục số 04 kèm theo)

a) Về chi hoạt động thường xuyên cho bộ máy (không bao gồm chi mục tiêu và bổ sung có mục tiêu):

Qua kiểm tra sổ sách, chứng từ lưu trữ tại đơn vị. Số liệu như sau:

- Theo số Báo cáo quyết toán: 4.764.682.927 đồng.
- Theo số Kiểm tra: 4.611.122.927 đồng.
- Chênh lệch số Kiểm tra so với Báo cáo quyết toán: -153.560.000 đồng.

Nguyên nhân chênh lệch giảm (-): 153.560.000 đồng:

- Chi tiền công cho cán bộ giao liên thôn không có trong Quy chế chi tiêu nội bộ số tiền 27.600.000 đồng.

- Chi trực phòng chống lũ lụt; chi tổ chức gặp mặt tổng kết lực lượng dân quân tự vệ năm 2021 trong dịp tết Nguyên Đán; chi tập luyện và tham gia các hội thi, hội thao; chi hỗ trợ lực lượng tuần tra trên địa bàn xã để bảo đảm an ninh trật tự. Những nội dung chi này vượt mức chi trong Quy chế chi tiêu nội bộ số tiền 32.220.000 đồng.

- Chi khoán tiền công tác phí cho công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, lao động hợp đồng ở xã, nhân viên Đài Truyền thanh xã, cộng tác viên xã hội và người đứng đầu hội đặc thù ở xã (trừ cán bộ, công chức kế toán, văn thư); chi bồi dưỡng và hỗ trợ tiền ăn cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước là những đối tượng chưa phù hợp quy định, số tiền 93.740.000 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục số 05 kèm theo)

b) Nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu (không kể các nội dung chi cho đầu tư phát triển):

Trong năm 2022, UBND xã Phước Thành được giao nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu để chi cho các mục tiêu quy định, số liệu cụ thể như sau:

DVT: Đồng

Stt	Nội dung	Số Báo cáo quyết toán	Số Kiểm tra	Chênh lệch	Ghi chú
A	B	1	2	3=2-1	4
1	Kinh phí được giao (kể cả điều chỉnh, bổ sung)	2.671.686.889	2.673.686.889	2.000.000	(*)
2	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	2.784.090.219	2.703.372.302	- 80.717.917	(**)
3	Nộp ngân sách huyện	79.344.000	79.344.000	0	

b.1) Nguyên nhân chênh lệch:

(*) Đối với số tiền chênh lệch tăng 2.000.000 đồng: Năm 2022, UBND xã theo dõi kinh phí giao cho Trung tâm học tập cộng đồng thấp hơn so với Quyết định giao dự toán của UBND huyện số tiền 2.000.000 đồng (28 triệu đồng - 26 triệu đồng = 2 triệu đồng).

(**) Đối với số tiền chênh lệch giảm (-) 80.717.917 đồng:

- Kinh phí kiến thiết thị chính (tiền điện thấp sáng) số tiền 60.717.917 đồng: UBND xã báo cáo quyết toán số tiền này, tuy nhiên đây là khoản kinh phí kiến thiết thị chính đã hết nhiệm vụ chi nhưng UBND xã chưa hoàn trả ngân sách nhà nước là chưa thực hiện đúng quy định.

- Kinh phí chi cho Hội trại Đoàn thanh niên năm 2021 chuyển sang năm 2022 số tiền 20.000.000 đồng (ngân sách Huyện bổ sung có mục tiêu) để chi cho Hội trại nhưng UBND xã đã chi cho nội dung xây dựng tuyến đường hoa thanh niên năm 2022; chi tổ chức Đại hội Đoàn thanh niên CSHCM nhiệm kỳ 2022 - 2027 và chi tuyên truyền phòng chống đuối nước là chi sai mục đích.

b.2) Ngoài ra trong năm 2022, UBND huyện còn cấp cho UBND xã khoản chi hỗ trợ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách với số tiền 156.819.168 đồng. UBND xã đã thực hiện chi trả cho người dân đúng quy định.

(Kèm theo Phụ lục số 06)

c) Nguồn dự phòng chi:ĐVT: Đồng

Stt	Nội dung	Số Báo cáo quyết toán	Số Kiểm tra	Chênh lệch	Ghi chú
A	B	1	2	3=2-1	4
1	Dự toán dự phòng chi	83.000.000	83.000.000	0	
2	Đã sử dụng	0	0	0	

Trong năm 2022, UBND xã không sử dụng nguồn kinh phí này.

d) Quản lý và sử dụng nguồn cải cách tiền lương:ĐVT: Đồng

Số tt	Nội dung	Số Báo cáo quyết toán	Theo số Kiểm tra	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
1	Nguồn CCTL năm trước chuyển sang	191.540.000	191.540.000	0
2	Nguồn CCTL bổ sung trong năm	557.900.000	557.900.000	0
	- Nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên	32.900.000	32.900.000	0
	- 70% tăng thu NS xã năm 2022 thực hiện so với dự toán	525.000.000	525.000.000	0
3	Chi CCTL trong năm	262.353.000	0	-262.353.000
	Chi thường xuyên	262.353.000	0	-262.353.000
4	Nguồn dư CCTL chuyển năm sau	487.087.000	487.087.000	0

Nguyên nhân chênh lệch giảm (-): 262.353.000 đồng:

UBND xã Phước Thành sử dụng nguồn cải cách tiền lương để chi thường xuyên số tiền 262.353.000 đồng là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội⁵. Ngoài ra, cũng không đúng quy định tại Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022⁶.

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục số 07 kèm theo).

2.2.3. Thanh tra việc chi đầu tư phát triển:

⁵ (Không sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư cho các mục đích khác, trừ trường hợp Nghị quyết của Quốc hội cho phép).

⁶ (Thông tư này chỉ quy định cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2022, chưa quy định sử dụng nguồn kinh phí này vì trong năm 2022 Chính phủ chưa tăng mức lương cơ sở).

a) Tình hình thực hiện và thanh, quyết toán vốn đầu tư:**a.1) Tình hình thực hiện:****a.1.1) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022:**ĐVT: Đồng

T T	Nội dung, công việc	Tổng nguồn vốn đầu tư	Ngân sách Trung ương, Tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã (tiền sử dụng đất)	Dân đóng góp và các nguồn hợp pháp khác
A	B	1	2	3	4	5
1	Nghị quyết của HĐND xã phê chuẩn dự toán (*)	29.180.241.000	1.885.600.000	10.562.000.000	15.807.641.000	925.000.000
2	Thực tế vốn đầu tư được cấp theo tiến độ thu	24.277.180.000	964.600.000	10.381.864.000	10.306.800.000	2.623.916.000
	- Được cấp (nhận) trong năm	24.185.140.000	964.000.000	10.381.864.000	10.214.800.000	2.623.916.000
	- Năm 2021 chuyển sang	92.000.000			92.000.000	
3	Kế hoạch vốn được chuyển sang năm 2023 tiếp tục thực hiện (3=1-2)	4.903.061.000	921.000.000	180.136.000	5.500.841.000	-1.698.916.000

(*) Xem chi tiết tại phụ lục số 08 kèm theo.

a.1.2) Tình hình thực hiện thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công năm 2022:ĐVT: Đồng

T T	Nội dung, công việc	Tổng nguồn vốn đầu tư	Ngân sách Trung ương, Tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã (tiền sử dụng đất)	Dân đóng góp và các nguồn hợp pháp khác
A	B	1	2	3	4	5
1	Số dư năm 2021 chuyển sang (*)	1.038.525.240	0	104.123.425	930.671.815	3.730.000
2	Số vốn đầu tư được cấp trong năm.	24.185.140.000	964.600.000	10.381.864.000	10.214.800.000	2.623.916.000
3	Tổng vốn đầu tư được sử dụng trong năm (1+2).	25.233.705.240	964.600.000	10.485.987.425	11.145.471.815	2.627.646.000
4	Số thanh toán, quyết toán (**)	22.894.495.000	964.600.000	9.030.760.000	10.271.489.000	2.627.646.000
5	UBND xã trả lại vốn cho cấp trên	104.123.425		104.123.425		
6	Nguồn vốn đầu tư còn lại được chuyển số dư dự toán sang năm 2023 (3-4=5).	2.225.086.815	0	1.351.104.000	873.982.815	0

(*) Sử dụng số liệu theo Biên bản thẩm tra quyết toán năm 2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tuy Phước, số dư năm 2021 chuyển sang 2022 số tiền 1.038.525.240 đồng.

(**) Xem chi tiết tại phụ lục số 08 kèm theo.

a.2) Công tác quyết toán và thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình:

- Toàn bộ các công trình hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng trước năm 2022 đã được thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành.

- Trong năm 2022, UBND xã thẩm tra, phê duyệt quyết toán 24 công trình. Hiện UBND xã còn 26 công trình (*trong đó có 01 công trình chuyển tiếp từ năm 2021 sang và 25 công trình được giao thực hiện trong năm 2022*) đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng với tổng giá trị đề nghị quyết toán là 15.661.647.000 đồng, đến nay chưa lập hồ sơ trình cấp thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành là đã vượt thời gian theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

(Chi tiết xem phụ lục số 09 kèm theo).

b) Các tồn tại trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản (đầu tư công):

b.1) Về chấp hành mức vốn đầu tư đã được HĐND phê chuẩn:

Về tổng thể UBND xã thực hiện chi thanh toán đầu tư công có tổng số tiền chi thanh toán tuy chưa vượt tổng mức kế hoạch theo Nghị quyết của HĐND xã ban hành, nhưng về chi tiết cụ thể từng công trình UBND xã đã chi thanh toán cao hơn chưa đúng theo Nghị quyết của HĐND xã với tổng số tiền là 3.071.194.000 đồng, nguyên nhân sai phạm cụ thể như sau:

- Chi thanh toán cho công trình không có trong Nghị quyết HĐND xã như công trình Trường tiểu học số 1 Phước Thành, Hạng mục: Hạng mục Sửa chữa tường rào, Bê tông sân trường, số tiền 44.938.000 đồng (*mục I, Phụ lục 11*).

- Chi thanh toán không đúng nguồn vốn đã được HĐND phê chuẩn là 10 công trình, với số tiền là 2.041.643.000 đồng (*chi tiết theo mục II, Phụ lục số 11*).

- Chi thanh toán vượt nguồn vốn đầu tư đã được Nghị quyết HĐND xã phê chuẩn là 07 công trình, với số tiền 984.613.000 đồng (*chi tiết theo mục III, Phụ lục số 11*).

b.2) Về công tác điều chỉnh thuế VAT theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ:

Qua kiểm tra những công trình có khối lượng thi công hoàn thành thực hiện từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, có hợp đồng, phiếu giá đề nghị thanh toán nhưng không thực hiện điều chỉnh thuế VAT từ 10% xuống 8% theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành quy định chính sách miễn giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính

sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, số tiền là 55.645.000 đồng.

(Chi tiết xem phụ lục 10 kèm theo)

b.3) Về chuyển nguồn vốn đầu tư:

DVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
A	B	1	2
I	Năm 2021 sang 2022:		(*)
1	Số liệu theo Nghị quyết HĐND xã.	145.641.000	
2	Số liệu theo Quyết định của UBND xã.	92.000.000	
3	Số liệu theo Biên bản thẩm tra quyết toán của Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Tuy Phước.	1.038.525.240	
II	Năm 2022 sang 2023:		(*)
1	Số liệu theo Biên bản thẩm tra quyết toán của Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Tuy Phước.	2.225.086.815	
2	Số liệu theo Quyết định của UBND xã.	1.423.076.000	

(*) Qua đối chiếu số liệu chuyển số dư vốn đầu tư từ năm 2021 sang 2022 và từ năm 2022 sang 2023 giữa Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND xã và số liệu thẩm tra quyết toán của Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Tuy Phước (gọi tắt là Phòng TC-KH) như trên thì chưa khớp đúng với nhau, chưa rõ nguyên nhân chênh lệch.

2.2.4. Chi chuyển các nguồn vốn sang năm sau và kết dư ngân sách:

a) Chi chuyển các nguồn vốn (vốn đầu tư, kinh phí chi thương xuyên) khi kết thúc năm ngân sách:

DVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Chênh lệch
A	B	1	2
I	Từ năm 2021 sang 2022:		(*)
1	Số liệu theo Biên bản thẩm tra quyết toán của Phòng TC-KH.	1.502.480.386	
2	Số liệu theo Quyết định của UBND xã.	676.784.000	825.696.386
II	Từ năm 2022 sang 2023:		(*)
1	Số liệu theo Biên bản thẩm tra quyết toán của	2.806.517.815	

	Phòng TC-KH.		
2	Số liệu theo Quyết định của UBND xã.	2.346.069.137	460.448.678

(*) Qua đối chiếu số liệu chuyển số dư vốn đầu tư, kinh phí chi thường xuyên từ năm 2021 sang 2022 và từ năm 2022 sang 2023 giữa Quyết định của UBND xã và số liệu thẩm tra quyết toán của Phòng TC-KH như trên thì chưa khớp đúng với nhau, chưa rõ nguyên nhân chênh lệch.

b) Kết dư ngân sách năm 2022:

- Theo số Báo cáo quyết toán: 2.914.428 đồng
- Theo số kiểm tra: 2.914.428 đồng
- Chênh lệch số kiểm tra so với số Báo cáo quyết toán: 0 đồng.

3. Thanh tra công tác quyết toán ngân sách:

3.1. Về công tác kế toán:

- Về chứng từ kế toán: Một số chứng từ lập chưa theo đúng mẫu, chứng từ chưa được lưu trữ tập trung và sắp xếp ngăn nắp.

- Về sổ kế toán: Về cơ bản, UBND xã lập các sổ kế toán theo quy định, tuy nhiên đơn vị chưa lập Sổ tài sản cố định, Bảng tính hao mòn TSCĐ và Biên bản kiểm kê tài sản cuối năm là chưa đúng theo Phụ lục số 03 “Hệ thống sổ kế toán” quy định tại Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã. Sổ kế toán cũng chưa được thực hiện in ấn để lưu trữ ngay sau khi kết thúc niên độ ngân sách.

- Công tác kế toán theo dõi không chặt chẽ, theo dõi thiếu nguồn kinh phí; số dư dự toán còn chênh lệch so với Phòng TC-KH theo dõi còn diễn ra nhiều năm mà chưa tìm ra nguyên nhân để xử lý.

3.2. Về công tác quyết toán:

Về cơ bản, UBND xã thực hiện công tác quyết toán ngân sách theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, cũng còn có những sai sót như đã nhận xét trong các nội dung thanh tra cụ thể ở trên và một số hạn chế như sau:

a) Về thời hạn báo cáo quyết toán:

Theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 07/2018/QĐ-UB ngày 07/02/2018 thì “*Thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách chưa được Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn cho cơ quan tài chính cấp trên đối với cấp xã là trước ngày 28/02 năm sau*”. Tuy nhiên, UBND xã Phước Thành lập Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 vào ngày **10/3/2023** là chậm so với quy định.

b) Một số nội dung, số liệu chưa khớp đúng giữa Báo cáo quyết toán của UBND xã và số liệu thẩm tra quyết toán của Phòng TC-KH:

Qua đối chiếu số liệu giữa Phụ lục 03 (*chi tiết các nguồn kinh phí*) kèm theo Biên bản thẩm tra quyết toán ngân sách xã Phước Thành năm 2022 ngày 12/4/2023 của Phòng TC- KH huyện với Báo cáo quyết toán của UBND xã còn một số sai sót, chênh lệch như sau:

- Nguồn đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng và nguồn thu tiền đền bù khi nhà nước thu hồi đất thuộc nguồn thu xã hưởng 100% nhưng Phòng TC- KH huyện đưa vào nguồn kinh phí bổ sung mục tiêu là chưa phù hợp.

- Nguồn kinh phí bổ sung mục tiêu năm 2022 (nguồn vốn có tính chất sự nghiệp) chưa khớp số liệu với nhau, chưa rõ nguyên nhân:

DVT: Đồng

UBND xã báo cáo quyết toán	Phòng TC- KH thẩm tra quyết toán	Chênh lệch
1	2	3=1-2
2.572.686.889	2.685.406.057	-112.719.168

4. Thanh tra việc quản lý các hoạt động tài chính khác:

Năm 2022, UBND xã Phước Thành thực hiện thu, quản lý và sử dụng 06 loại quỹ công chuyên dùng là Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Khuyến học, Quỹ Phòng, chống thiên tai, Quỹ Người cao tuổi, Quỹ Vì người nghèo, Quỹ Bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Kết quả kiểm tra như sau:

DVT: Đồng

Stt	Nội dung	Số Báo cáo quyết toán	Theo số Kiểm tra	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
I	Số dư năm trước chuyển sang	77.306.320	77.306.320	0
1	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	4.655.384	4.655.384	0
2	Quỹ Khuyến học	7.667.135	7.667.135	0
3	Quỹ Phòng, chống thiên tai	0	0	0
4	Quỹ Người cao tuổi	8.298.500	8.298.500	0
5	Quỹ Vì người nghèo	38.616.832	38.616.832	0
6	Quỹ Bảo vệ và chăm sóc trẻ em	8.068.469	8.068.469	0
II	Thu trong năm	261.991.581	261.991.581	0
1	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	27.184.928	27.184.928	0
2	Quỹ Khuyến học	17.000.000	17.000.000	0
3	Quỹ Phòng, chống thiên tai	33.927.000	33.927.000	0
4	Quỹ Người cao tuổi	2.100.000	2.100.000	0

5	Quỹ Vì người nghèo	159.359.999	159.359.999	0
6	Quỹ Bảo vệ và chăm sóc trẻ em	22.419.654	22.419.654	0
III	Tổng thu được sử dụng trong năm	339.297.901	339.297.901	0
1	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	31.840.312	31.840.312	0
2	Quỹ Khuyến học	24.667.135	24.667.135	0
3	Quỹ Phòng, chống thiên tai	33.927.000	33.927.000	0
4	Quỹ Người cao tuổi	10.398.500	10.398.500	0
5	Quỹ Vì người nghèo	197.976.831	197.976.831	0
6	Quỹ Bảo vệ và chăm sóc trẻ em	40.488.123	40.488.123	0
IV	Chi trong năm	248.087.600	248.087.600	0
1	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	15.200.000	15.200.000	0
2	Quỹ Khuyến học	16.046.000	16.046.000	0
3	Quỹ Phòng, chống thiên tai	27.141.600	27.141.600	0
4	Quỹ Người cao tuổi	1.600.000	1.600.000	0
5	Quỹ Vì người nghèo	171.100.000	171.100.000	0
6	Quỹ Bảo vệ và chăm sóc trẻ em	17.000.000	17.000.000	0
V	Số dư chuyển sang năm sau	91.210.301	91.210.301	0
1	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	16.640.312	16.640.312	0
2	Quỹ Khuyến học	8.621.135	8.621.135	0
3	Quỹ Phòng, chống thiên tai	6.785.400	6.785.400	0
4	Quỹ Người cao tuổi	8.798.500	8.798.500	0
5	Quỹ Vì người nghèo	26.876.831	26.876.831	0
6	Quỹ Bảo vệ và chăm sóc trẻ em	23.488.123	23.488.123	0

UBND xã Phước Thành quản lý và sử dụng các quỹ đúng quy định.

5. Thanh tra việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước:

Tài liệu công khai ngân sách xã năm 2022 do UBND xã Phước Thành cung cấp cho thấy về cơ bản, UBND xã đã thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. Tuy nhiên, căn cứ các Điều 15 (nội dung công khai), Điều 17 (hình thức công khai) và Điều 18 (thời gian công khai), UBND xã đã thực hiện chưa đúng quy định một số vấn đề như sau:

a) Về nội dung công khai:

- Đối với việc công khai quyết toán ngân sách xã năm 2021, Xã chưa công khai:

+ Thực hiện thu, chi các hoạt động tài chính khác.

+ Thuyết minh quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã.

- Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2022:

+ Đối với việc công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình HĐND xã quyết định dự toán ngân sách: Xã chưa công khai thuyết minh dự toán ngân sách xã và kế hoạch các hoạt động tài chính khác ở xã.

+ Đối với việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý, 06 tháng, năm: Xã chưa công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý, 06 tháng, năm.

+ Đối với việc công khai 02 lần dự toán ngân sách điều chỉnh đã được HĐND xã quyết định: Xã chưa công khai kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác.

b) Về hình thức công khai:

Văn bản công khai cũng chưa được gửi đến Đài truyền thanh của xã để thông báo cũng như chưa được gửi đến các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và trưởng các thôn theo quy định.

c) Về thời hạn công khai:

- Thời hạn công khai của Xã chưa đảm bảo theo quy định là phải ít nhất trong 30 ngày, kể từ ngày niêm yết, thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã.

- Đối với dự toán ngân sách trình HĐND xã, phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND xã gửi đại biểu HĐND xã. Tuy nhiên, trong khi ngày 03/11/2022 UBND xã có Tờ trình số 220/TTr-UBND trình HĐND về công khai dự toán ngân sách nhưng lại phát hành Thông báo công khai số 96/TB-UBND vào ngày 25/10/2022 trước ngày phát hành Tờ trình số 220/TTr-UBND không phù hợp.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách xã hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng nhưng UBND xã công khai tình hình thực hiện ngân sách xã quý 1/2022 vào ngày 29/4/2022 là chậm so với quy định.

6. Kiểm tra việc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 theo Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh:

Thực hiện Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành

Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, UBND xã Phước Thành đã thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 như sau:

- Ban hành Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

- Lập Báo cáo số 23/UBND-TC ngày 30/12/2022 về báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022 theo Phụ lục 01 của Thông tư số 188/2014/TT-BTC.

- Lập Biểu số liệu về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 theo Phụ lục số 02 của Thông tư số 188/2014/TT-BTC.

- Lập Biểu chấm điểm theo Bảng tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 theo Phụ lục số 04 của Thông tư số 129/2017/TT-BTC.

- Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 như sau:

S T T	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh (%) kết quả năm báo cáo	
						với kết quả năm trước	với năm kế hoạch
A	B	1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng	10,68	30,00	32,90	308,05	109,67
2	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:						
-	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng	65,64	70,00	69,87	106,44	99,81
-	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng	7,24	8,00	3,90	53,83	48,71
-	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng	83,70	85,00	76,70	91,64	90,24
-	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng	135	135,00	132,60	98,44	98,22
-	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng	3,00	4,00	4,80	160,00	120,00
-	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng	9,00	20,00	32,90	365,56	164,50
3	Trong đầu tư xây dựng						
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng	1.078,31	36.715,37	32.500,92	3.014,06	88,52
4	Trụ sở làm việc						
	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m ²	1.210,00	1.210,00	1.210,00	100,00	100,00

UBND xã Phước Thành đã thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 theo Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh. Một số nhận xét qua kết quả thực hiện của UBND xã:

- Về số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ tăng hơn so với năm trước và kế hoạch năm.

- Trong chi quản lý hành chính:

+ 03 khoản chi là cước phí thông tin liên lạc, sử dụng điện chiếu sáng và công tác phí đều tiết kiệm hơn so với năm trước và kế hoạch năm.

+ Khoản chi văn phòng phẩm có tăng hơn so với năm trước nhưng tiết kiệm so với kế hoạch năm.

+ 02 khoản chi là tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm; mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc đều tăng hơn so với năm trước và kế hoạch năm.

- Trong đầu tư xây dựng:

Kinh phí qua thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh... tăng hơn so với năm trước nhưng tiết kiệm so với kế hoạch năm.

- Diện tích trụ sở làm việc không thay đổi.

III. KẾT LUẬN:

1. Ưu điểm:

- UBND xã Phước Thành về cơ bản đã thực hiện công tác quản lý tài chính, ngân sách năm 2022 theo các quy định của Nhà nước; điều hành ngân sách kịp thời, sát thực tế, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ; các nội dung chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi chương trình mục tiêu và các yêu cầu chi đột xuất, cấp bách khác,... được đảm bảo; tạo điều kiện cho các ngành, đoàn thể hoàn thành công việc, hoạt động của chính quyền cơ sở ổn định và chất lượng được nâng cao đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội và củng cố an ninh - quốc phòng của địa phương.

- Các khoản thu, chi của Xã được thực hiện thông qua cơ quan Thuế, cơ quan Kho bạc Nhà nước. Việc sử dụng kinh phí; công tác kế toán, sổ kế toán, chứng từ; việc quyết toán ngân sách,... nhìn chung đảm bảo theo quy định, phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Việc thu, nộp, quản lý, sử dụng các loại quỹ công chuyên dùng và quản lý các hoạt động tài chính khác được thực hiện theo quy định.

- UBND xã cũng đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện công khai ngân sách nhà nước; thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định; góp phần quản lý, sử dụng chặt chẽ, hiệu quả các nguồn kinh phí, hoàn thành nhiệm vụ tài chính, ngân sách được giao.

2. Khuyết điểm:

2.1. Về công tác dự toán:

- UBND huyện Tuy Phước giao dự toán năm 2022 cho ngân sách xã Phước Thành tại Quyết định số 9099/QĐ-UBND ngày 17/12/2021, trong đó: Chi mục tiêu 101.000.000 đồng nhưng không ghi tên mục tiêu cụ thể để có cơ sở thực hiện;

- Khoản kinh phí ngân sách huyện bổ sung có mục tiêu mang tính chất sự nghiệp nhưng UBND xã không tổng hợp vào Dự toán thu, chi ngân sách xã.

- Việc giao dự toán chi ngân sách xã cho các cơ quan, đơn vị không ghi cụ thể nguồn kinh phí tự chủ, không tự chủ để làm cơ sở thực hiện.
- Thời gian lập và giao dự toán của UBND xã còn chậm, chưa đúng theo quy định.

2.2. Về công tác thu:

Chậm thu tiền nợ đầu giá quỹ đất công ích, tính đến 31/12/2022 chưa thu số tiền là 41.155.200 đồng⁷.

2.3. Về xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

a) Về trình tự, thủ tục:

Việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công chưa có ý kiến của tổ chức công đoàn theo quy định.

b) Về nội dung chi:

- Chưa quy định rõ nguồn kinh phí tự chủ, kinh phí không tự chủ; đối tượng được khoán không đúng quy định.
- Áp dụng văn bản đã hết hiệu lực; để xảy ra lỗi do kỹ thuật soạn thảo văn bản khi soạn thảo quy chế như chi tiền công cho giao liên thôn nhưng lại quy định cho giao liên xã, chi hoạt động UBND xã lại đưa vào hoạt động HĐND xã.
- Khoán công tác phí hàng tháng; hỗ trợ người tham gia đại hội, hội nghị cho đối tượng chưa phù hợp quy định.
- Nội dung chi phúc lợi từ nguồn kinh phí chi hành chính trước khi tiết kiệm được là không đúng quy định.

2.4. Về chi thường xuyên:

Do việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ chưa đúng, chưa đầy đủ nên dẫn đến một số khoản chi chưa chặt chẽ như sau:

- Chi tiền công cho cán bộ giao liên thôn không có quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, số tiền 27.600.000 đồng.
- Chi một số nội dung vượt mức chi trong Quy chế chi tiêu nội bộ số tiền 32.220.000 đồng.
- Khoán tiền công tác phí hàng tháng cho đối tượng chưa phù hợp, số tiền 93.740.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 05 kèm theo)

2.5. Về chi nguồn bổ sung có mục tiêu:

- Theo dõi không chính xác nguồn kinh phí giao cho Trung tâm học tập cộng đồng, theo dõi thấp hơn dự toán được giao số tiền 2.000.000 đồng.
- Kinh phí kiến thiết thị chính (tiền điện thắp sáng) đã hết nhiệm vụ chi nhưng chưa hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền 60.717.917 đồng.

⁷ Tạm tính số thu theo giá thóc tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND tỉnh.

- Kinh phí Hội trại Đoàn thanh niên năm 2021 chuyển sang năm 2022 số tiền 20.000.000 đồng để tiếp tục chi Hội trại nhưng UBND xã đã sử dụng khoản tiền này để chi xây dựng tuyến đường hoa thanh niên; chi tổ chức Đại hội Đoàn thanh niên CS HCM nhiệm kỳ 2022 -2027; chi tuyên truyền phòng chống đuối nước trường tiểu học số 2 Phước Thành và chi tuyên truyền phòng chống đuối nước trường THCS Phước Thành là không đúng mục đích.

- Đến thời điểm thanh tra, UBND xã chưa thực hiện nộp trả ngân sách huyện số tiền 79.344.000 đồng theo kiến nghị tại Biên bản thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2022 ngày 12/4/2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

2.6. Về quản lý và sử dụng nguồn cải cách tiền lương:

UBND xã sử dụng nguồn cải cách tiền lương để chi thường xuyên số tiền 262.353.000 đồng là không đúng mục đích và không đúng quy định.

2.7. Về chi đầu tư phát triển:

- Chưa thực hiện giảm thuế VAT theo quy định số tiền 55.645.000 đồng (*chi tiết theo Phụ lục số 10 kèm theo*).

- Tên các nguồn vốn đầu tư ghi không thống nhất trong các Nghị quyết của HĐND và Quyết định của UBND xã.

- Chi chưa đúng theo Nghị quyết HĐND xã số tiền 3.071.194.000 đồng, trong đó:

+ Chi thanh toán cho công trình Trường tiểu học số 1 Phước Thành (*sửa chữa tường rào, Bê tông sân trường*) không có tên trong danh mục đầu tư trong Nghị quyết HĐND xã, số tiền 44.938.000 đồng;

+ Chi thanh toán không đúng nguồn vốn đã được HĐND phê chuẩn 10 công trình, với số tiền 2.041.643.000 đồng.

+ Chi thanh toán vượt nguồn vốn đầu tư đã được Nghị quyết HĐND xã phê chuẩn là 07 công trình, với số tiền: 984.613.000 đồng.

(*Chi tiết theo Phụ lục số 11 kèm theo*).

2.8. Về chi chuyển nguồn và kết dư ngân sách:

Các số liệu về chi chuyển các nguồn vốn từ năm 2021 sang 2022, năm 2022 sang 2023 giữa UBND xã và Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chưa khớp đúng với nhau, chưa rõ nguyên nhân chênh lệch.

2.9. Về công tác quyết toán ngân sách:

a) Về chứng từ và sổ kế toán:

Một số chứng từ lập chưa theo đúng mẫu, chưa lập Sổ tài sản cố định, Bảng tính hao mòn tài sản cố định và Biên bản kiểm kê tài sản cuối năm theo Phụ lục số 03 “Hệ thống sổ kế toán” theo quy định.

b) Một số nội dung, số liệu quyết toán chưa khớp đúng giữa UBND xã và Phòng TC-KH:

Tại Phụ lục 03 (*chi tiết các nguồn kinh phí*) kèm theo Biên bản thẩm tra quyết toán ngân sách xã Phước Thành năm 2022 ngày 12/4/2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:

- Nguồn đóng góp XD CSHT và nguồn thu tiền đền bù khi Nhà nước thu hồi đất thuộc nguồn thu xã hưởng 100% nhưng đưa vào nguồn kinh phí bổ sung mục tiêu là chưa phù hợp.

- Nguồn kinh phí bổ sung mục tiêu: Số thẩm tra quyết toán của Phòng TC-KH cao hơn số báo cáo quyết toán của UBND xã số tiền 112.719.168 đồng, chưa rõ nguyên nhân chênh lệch.

c) Về thời gian lập báo cáo quyết toán:

Thời hạn lập báo cáo quyết toán còn chậm, chưa đúng theo quy định.

2.10. Về việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước:

Xã vẫn còn một số nội dung công khai, thời hạn công khai và thời gian công khai về ngân sách nhà nước thực hiện chưa đúng theo quy định.

2.11. Về thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

- Trong chi quản lý hành chính: chi văn phòng phẩm có tăng hơn so với năm trước nhưng tiết kiệm so với kế hoạch năm; chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm và chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc tăng hơn so với năm trước và kế hoạch năm.

- Trong đầu tư xây dựng: kinh phí qua thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh... tăng hơn so với năm trước nhưng tiết kiệm so với kế hoạch năm.

Tóm lại, kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2022 tại UBND xã Phước Thành cho thấy đơn vị đã quản lý, điều hành tài chính, ngân sách nhìn chung đảm bảo theo quy định Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng địa phương. Kết quả đạt được là cơ bản, nhưng cũng còn những sai sót, khuyết điểm như đã nêu trên, nguyên nhân là do cán bộ tài chính - kế toán xã chưa cập nhật, nắm bắt kịp thời cũng như chưa thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ, chính sách trong công tác quản lý tài chính, ngân sách, việc nắm bắt các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cũng còn hạn chế, lãnh đạo UBND Xã chưa thật sự quan tâm đúng mức đối với công tác này. Trách nhiệm để xảy ra những sai sót, khuyết điểm này thuộc về lãnh đạo UBND Xã, cán bộ tài chính - kế toán xã và các cá nhân khác có liên quan.

IV. KIẾN NGHỊ:

1. Đối với UBND xã Phước Thành:

1.1. Trong công tác lập dự toán ngân sách, chấp hành dự toán, quyết toán, công khai ngân sách nhà nước và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, địa phương cần phải nghiêm túc rút kinh nghiệm, thực hiện đầy đủ, đúng nội dung và thời hạn theo quy định.

1.2. Xây dựng lại hoặc điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công hiện hành đảm bảo đúng quy định để áp dụng kể từ niên độ ngân sách năm 2024.

1.3. Đối với công tác thu nợ đọng tiền đầu giá quỹ đất công ích:

Tích cực đề ra các giải pháp thu nợ tiền đầu giá quỹ đất công ích; khắc phục tình trạng nợ đọng tiền đầu giá quỹ đất công ích kéo dài nhiều năm và rút kinh nghiệm thực hiện nghiêm túc trong thời gian tới.

1.4. Về công tác quản lý đầu tư xây dựng:

- Đối với 18 hạn mục công trình chi chưa đúng theo kế hoạch của Nghị quyết HĐND xã số tiền 3.071.194.000 đồng (*Phụ lục số 11*): Đề nghị UBND xã trình HĐND xã phê chuẩn trong kỳ họp gần nhất.

- Về số tiền 55.645.000 đồng chưa thực hiện giảm thuế VAT theo quy định: do các công trình này chưa quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, mới chỉ trong giai đoạn thanh toán, đề nghị UBND xã giảm cấp phát khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

- Rút kinh nghiệm về việc ghi tên các nguồn vốn đầu tư phải thống nhất trong nghị quyết HĐND xã và quyết định của UBND xã.

1.5. UBND xã nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác quản lý chi thường xuyên với số tiền 173.560.000 đồng:

- Chi tiền công cho cán bộ giao liên thôn không được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ số tiền 27.600.000 đồng vì UBND xã nhầm lẫn đối tượng khi xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ (quy định là giao liên xã nhưng chi là giao liên thôn).

- Chi các nội dung vượt mức chi trong Quy chế chi tiêu nội số tiền 32.220.000 đồng nhưng đề nghị UBND xã nghiêm túc rút kinh nghiệm điều chỉnh kịp thời mức chi cho phù hợp trước khi thực hiện.

- Khoản tiền công tác phí hàng tháng số tiền 93.740.000 đồng.

- Kinh phí mục tiêu chi cho Hội trại Đoàn thanh niên năm 2021 số tiền 20.000.000 đồng chuyển sang năm 2022 cần phải rút kinh nghiệm xin chủ trương của UBND huyện trước khi chi cho mục đích khác (đã được UBND huyện đồng ý tại Công văn số 2025/UBND-TC ngày 01/12/2023 về việc cho phép sử dụng kinh phí Hội trại năm 2021 sang để chi các hoạt động của Đoàn Thanh niên xã Phước Thành năm 2022).

1.6. Thu hồi và nộp vào tài khoản tạm giữ ngân sách tỉnh của Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước Bình Định (số hiệu tài khoản: 3941.0.9040261.00000, mã đơn vị quan hệ ngân sách: 9040261) các khoản chi sai quy định với tổng số tiền 62.717.917 đồng. Trong đó:

- Kinh phí giao cho Trung tâm học tập cộng đồng chưa sử dụng, số tiền 2.000.000 đồng.

- Kinh phí kiến thiết thị chính đã hết nhiệm vụ chi nhưng chưa hoàn trả ngân sách huyện, số tiền 60.717.917 đồng.

1.7. Về việc sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương số tiền 262.353.000 đồng để chi thường xuyên: Đề nghị UBND xã bố trí kinh phí chi thường xuyên năm 2024 để hoàn lại nguồn kinh phí cải cách tiền lương.

1.8. Nộp trả ngân sách huyện số tiền 79.344.000 đồng theo kiến nghị tại Biên bản thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

(Chi tiết theo Phụ lục số 12)

1.9. UBND xã có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện rà soát, xử lý số liệu chênh lệch về chi chuyển các nguồn vốn từ năm 2021 sang 2022, năm 2022 sang 2023 và nguồn kinh phí bổ sung mục tiêu giữa UBND xã và Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện đảm bảo khớp đúng và hoàn thành kiến nghị này trước ngày 28/02/2024.

1.10. Chỉ đạo cán bộ tài chính - kế toán phải thường xuyên cập nhật, nắm bắt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chế độ, chính sách nhằm thực hiện tốt chức năng tham mưu quản lý, điều hành ngân sách và các hoạt động tài chính khác của địa phương.

1.11. Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của cán bộ và các cá nhân có liên quan đã để xảy ra sai phạm trong công tác quản lý tài chính, ngân sách và có hình thức xử lý kỷ luật phù hợp theo quy định của Luật cán bộ, công chức.

1.12. Công khai Kết luận thanh tra theo quy định.

2. Đối với HĐND xã Phước Thành:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND xã do năm 2022 đã để xảy ra tình trạng chi thanh toán cho một công trình đầu tư xây dựng không có tên trong danh mục đầu tư trong Nghị quyết HĐND; chi thanh toán không đúng nguồn vốn đã được HĐND phê chuẩn và chi thanh toán vượt nguồn vốn đầu tư đã được Nghị quyết HĐND xã phê chuẩn.

- Rút kinh nghiệm về việc ghi tên các nguồn vốn đầu tư chưa thống nhất tên gọi trong các nghị quyết HĐND xã. Tổng hợp đầy đủ các nguồn kinh phí vào nghị quyết làm cơ sở theo dõi, quản lý và thực hiện.

3. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tuy Phước:

- Rút kinh nghiệm khi tham mưu, đề xuất UBND Huyện giao dự toán chi mục tiêu cho ngân sách xã, phải ghi rõ nội dung mục tiêu.

- Rút kinh nghiệm trong việc thẩm định quyết toán, số liệu thẩm định quyết toán của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và số báo cáo quyết toán của UBND xã còn lệch số liệu chưa rõ nguyên nhân.

- Phối hợp với UBND xã rà soát, đối chiếu, xử lý số liệu chênh lệch về chi chuyển các nguồn vốn từ năm 2021 sang 2022, từ năm 2022 sang 2023 và nguồn kinh phí bổ sung mục tiêu cho ngân sách xã Phước Thành.

- Hướng dẫn và phối hợp với UBND xã Phước Thành thực hiện Kết luận thanh tra đối với những nội dung có liên quan.

4. Đối với UBND huyện Tuy Phước:

- Chỉ đạo UBND xã Phước Thành tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với Thường trực UBND xã và các cá nhân, người có thẩm quyền đã để xảy ra sai phạm trong việc chỉ đạo, điều hành, tham mưu trong công tác quản lý thu, chi ngân sách và quản lý đầu tư xây dựng tại địa phương.

- Chỉ đạo UBND xã và Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện cùng phối hợp rà soát, tìm ra nguyên nhân chênh lệch để xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất UBND huyện xử lý đối với số liệu chi chuyển các nguồn vốn từ năm 2021 sang 2022, từ năm 2022 sang 2023 và nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu nếu vượt thẩm quyền. Hoàn thành kiến nghị này trước ngày 28/02/2024.

- Chỉ đạo UBND xã Phước Thành và Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tuy Phước thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ về quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2022 tại UBND xã Phước Thành, đề nghị UBND huyện Tuy Phước, UBND xã Phước Thành và Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tuy Phước tổ chức thực hiện Kết luận và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra bằng văn bản đến Sở Tài chính theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ về quy định việc thực hiện kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- UBND xã Phước Thành;
- HĐND xã Phước Thành;
- UBND huyện Tuy Phước;
- Phòng TC-KH huyện Tuy Phước;
- UBND tỉnh (BC);
- Thanh tra tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy;
- GD Sở Tài chính;
- PGĐ Sở Tài chính: Phạm Văn Thành;
- Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT, P.QLNS, TTr, CTTr, Đoàn Ttra.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Thành